

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Định.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V, Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Hữu H; sinh năm 1996, tại Huyện V, Nam Định.

Nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu Q, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-6-2021 cho đến nay.

- Bị hại: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1958 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Anh Trần Văn H; sinh năm 1983

+ Trần Xuân Đ; sinh năm 1988

Đều cư trú tại: Thôn N, xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ: Anh Trần Văn H; sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo H; vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Hữu H có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật. Chiều ngày 18-04-2021, sau khi chơi ở nhà bạn tại xã Q, Huyện V, tỉnh Nam Định xong, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter BKS 18B2-231.42 (dung tích 150c.c) theo Quốc lộ 38B để về nhà ở thôn Đ, xã Đ, Huyện V. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô đi đến km193 QL38B thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định, tại đoạn đường này mặt đường trải nhựa áp phan rộng 7,2m, ở giữa đường có vạch kẻ đường bằng sơn màu trắng dạng nét đứt chia đường thành hai chiều đường riêng biệt. Đoạn đường này thẳng, tầm nhìn thoáng và không nằm trong hiệu lực biển báo nào. Phía bên phải đường theo hướng Y đi thành phố Nam Định có lối rẽ vào thôn N, xã Đ, Huyện V; phía bên trái đường có lối rẽ vào trường mầm non xã Đ. Lúc này, H điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 45 km/h. Cùng thời điểm này phía trước, bà Bùi Thị T một mình điều khiển xe đạp điện đang sang đường (theo chiều từ phải sang trái theo chiều đi của H) để xem lúa ở đồng. Do không tập trung, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức không nguy hiểm nên khi phát hiện ra bà T đang sang đường H lại đánh lái xe mô tô sang chiều đường bên trái (theo chiều đi của mình) dẫn đến phần bánh trước bên chân phanh (bên phải) của xe mô tô do H điều khiển đã va chạm vào càng bánh trước bên chân chống phụ (bên trái) xe đạp điện và người bà T làm xe đạp điện đổ ra, bà T ngã đập đầu xuống đường. H cùng với xe mô tô đổ, ngã rê trên đường về hướng thành phố Nam Định nằm ngoài lề đường trái.

Hậu quả bà Bùi Thị T tử vong ngay sau đó, H bị thương nhẹ, xe mô tô, xe đạp điện bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và đã thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter sơn màu xanh- đen mang BKS: 18B2-231.42; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 108944; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 360145012143 đều mang tên Vũ Hữu H; 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu I cats Hx sơn màu xanh đen đã cũ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 018/2021/HP-TTPY ngày 20-04-2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu máu của Vũ Hữu H sinh năm 1996, nồng độ cồn (Ethanol) trong máu $C = 0,00 \text{ mg/100ml}$.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 499/GĐKTHS ngày 25-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận nguyên nhân chết: Nạn

nhân Bùi Thị T chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Vùng đầu do va đập.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V đã lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter sơn màu xanh- đen mang BKS: 18B2-231.42; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 108944; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 360145012143 đều mang tên Vũ Hữu H cho bị cáo Vũ Hữu H; trả lại 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu I cats Hx sơn màu xanh đen đã cũ cho anh Trần Văn H là con trai của bà T.

Về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền là 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nữa.

Cáo trạng số 42/CT-VKSVB ngày 24-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Hữu H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cũng như việc bồi thường thiệt hại đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo tỏ ra năn nỉ hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị như sau:

- Về điều luật: Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Hữu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Vũ Hữu H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên, không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Vật chứng của vụ án; Lời khai của bị cáo và của những người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Vũ Hữu H có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18-04-2021, tại Km 93 QL38B thuộc thôn Đ xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định, Vũ Hữu H điều khiển xe mô tô BKS: 18B2-231.42 theo hướng Y đi thành phố Nam Định, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đến nơi đường giao nhau và đã đánh lái sang chiều đường bên trái, nên đã để phần bánh trước bên chân phanh (bên phải) của xe mô tô va chạm với càng bánh trước bên chân chống phụ (bên trái) xe đạp điện và người bà Bùi Thị T đang đi sang đường. Hậu quả làm bà T tử vong, xe mô tô và xe đạp điện bị hư hỏng. Như vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-08-2019 của Bộ giao thông vận tải.

Đối chiếu hành vi mà bị cáo H đã thực hiện nêu trên và hậu quả xảy ra với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện V đã truy tố và luận tội hành vi của bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo H đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi

tham gia giao thông đường bộ, gây lên tư tưởng hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm cho bà Bùi Thị T bị tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông một phần do lỗi của bà Bùi Thị T điều khiển xe đạp điện đi từ trong đường nhánh ra đường chính đã không nhường đường cho xe đang đi trên đường chính. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo H hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo là công nhân nhưng thu nhập thấp, không ổn định; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn do đó Hội đồng xét xử miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Xét thấy trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 70.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nữa và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện V đã trả lại cho Vũ Hữu H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter sơn màu xanh- đen mang BKS: 18B2-231.42; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 108944; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 360145012143; trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 01 xe đạp điện nhãn hiệu I cats Hx sơn màu xanh đen đã cũ là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Hữu H 12 (Mười hai tháng) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện V giám sát, giáo dục.

- Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Hữu H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện + tỉnh;
- Công an Huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiến

